

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2017/TLST - HNGĐ ngày 02/6/2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tố T**, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 16 Kim L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Dương Quốc V**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 741 Ngô Q, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Tố T và ông Dương Quốc V (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 115/2012, quyển số 01/2012 do UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/10/2012*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tố T và ông Dương Quốc V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Dương Kiều Bảo A, sinh ngày 29/11/2012 cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định

của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông V xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng Bà T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 1724 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường H, quận L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh

